#### Thuật toán tìm khoá

#### Thuật toán tìm một khoá

Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, G) và tập F

#### Thuật toán:

**Bước 1:** Gán  $K = Q^+$ 

**Bước 2**: Ta có  $A \subseteq Q^+$ , xét K' = K - A

- Nếu (K')+ = Q+ thì loại bỏ A ra khỏi K; khi đó K = K'. Thực hiện lại bước 2
- Nếu  $(K')^+ \neq Q^+$  khi đó giữ nguyên K và thực hiện lại bước 2
- Dừng khi trừ hết tập thuộc tính

Nếu muốn tìm các khóa khác (nếu có) của lược đồ quan hệ, ta có thể thay đổi thứ tự loại bỏ các phần tử của K

### Thuật toán tìm một khoá (2)

**Ví dụ :** cho  $R=\{A,B,C,D,E\}$  và  $F=\{AB->C,AC->B,BC->DE\}$  tìm một khóa của R?

**Bước 1:** K = Q : K=ABCDE

#### Bước 2:

- (K A)+: (BCDE)+ = BCDE ≠ Q+ nên không loại A ta có
   K=ABCDE
- (K B)+: (ACDE)+ = ABCDE = Q+ nên loại B ra tập K ban đầu K=ACDE
- $(K C)^+ : ADE)^+ = ADE \neq Q^+$  nên không bỏ C ta có K = ACDE
- $(K D)^+: (ACE)^+ = ACEBD = Q^+$  nên bỏ D ra tập K, ta có K=ACE
- $(K E)^+ : (AC)^+ = ACBDE = Q^+$  nên bỏ E ra tập K ta có K = AC

Vậy khóa lược đồ: AC

### Thuật toán tìm một khóa (3)

❖ Ví dụ: cho lược đồ quan hệQ(ABCDEGHI) và tập thuộc tính  $F=\{AC \rightarrow B;$ 

```
BI \rightarrow AC;

ABC \rightarrow D;

H \rightarrow I;

ACE \rightarrow BCG;

CG \rightarrow AE
```

- Tìm K
- Đáp án: **K=CGH**

### Thuật toán tìm tất cả khoá

- Q là tập thuộc tính cơ sở dữ liệu
- F là tập phụ thuộc hàm
- L(left): là các thuộc tính chỉ xuất hiện bên trái
- R(right): là các thuộc tính chỉ xuất hiện ở vế phải

## Thuật toán tìm tất cả khoá (1)

- N: là tập thuộc tính nguồn, bao gồm thuộc tính chỉ xuất hiện ở về trái (L) của tập F và không xuất hiện cả 2 về trái, phải của F
- N = Q R
- **VD:**  $Q = \{A, B, C, D, E\}$   $L = \{B, C\}$  $R = \{B, C, D\}$

$$N = Q - R = \{A, E\}$$

## Thuật toán tìm tất cả khoá (2)

- TĐ: là tập thuộc tính đích, bao gồm thuộc tính chỉ xuất hiện ở vế phải (R) của tập F
- TD = R L
- **VD:**  $L = \{B, C\}$   $R = \{B, C, D\}$  $TD = R - L = \{D\}$

## Thuật toán tìm tất cả khoá (3)

- TG: là tập thuộc tính trung gian, bao gồm thuộc tính xuất hiện ở vế trái (L) và vế phải (R) của tập F
- $TG = R \cap L$
- **VD:**  $L = \{B, C\}$   $R = \{B, C, D\}$  $TG = R \cap L = \{B, C\}$

## Thuật toán tìm tất cả khoá (4)

#### Ký hiệu:

N: Tập thuộc tính nguồn, là tập chứa những thuộc tính chỉ xuất hiện ở vế trái, không nằm bên vế trái và vế phải của mọi phụ thuộc hàm (tương tự như nút gốc)

**TG:** Tập thuộc tính trung gian, là tập chứa nhũng thuộc tính vừa xuất hiện ở vế trái và vừa xuất hiện ở vế phải trong các phụ thuộc hàm

**Ví dụ 1:** Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, G, H) và tập phụ thuộc hàm  $F=\{B \rightarrow A, DA \rightarrow CE, D \rightarrow H, GH \rightarrow C, AC \rightarrow D\}$ 

$$N = \{ B, G \}$$

$$TG = \{A, C, D, H\}$$

**Ví dụ 2:** Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, G) và tập phụ thuộc hàm  $F=\{AE \rightarrow C, CG \rightarrow A, BD \rightarrow G, GA \rightarrow E\}$ 

$$N = \{ B, D \}$$

$$TG = \{A, C, E, G\}$$

## Thuật toán tìm tất cả khoá (5)

- **Bước 1:** Tìm tập nguồn N. Nếu  $N_F^+ = Q^+$  thì chỉ có 1 khoá là N, ngược lại qua bước 2
- **Bước 2:** Tìm tập trung gian TG. Tìm tập tất cả các tập con  $X_i$  của tập TG.
- **Bước 3:** Tìm tập S chứa mọi siêu khoá  $S_i$ Với mỗi  $X_i$ , nếu  $(N \cup X_i)^+_F = Q^+$  thì  $S_i = (N \cup X_i)$
- Nếu:  $(N \cup X_i)^+_F = Q^+$  khi đó  $N \cup X_i$  là một khoá. Do vậy loại bỏ các trường hợp  $Xj : Xi \subset Xj$ .
- **VD:**  $Xi = \{AB\}, Xj = \{ABC\}.$  Ta thấy  $Xi \subset Xj$  và Xi là khoá vì vậy không xét trường hợp Xj nữa.

## Thuật toán tìm tất cả khoá (6)

Ví dụ. Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C) và tập phụ thuộc hàm

$$F=\{AB \rightarrow C, C \rightarrow A\}$$

**Buốc 1:** 
$$N = \{B\}$$
.  $B_F^+ = B \neq Q^+$ 

**Buốc 2:** 
$$TG = \{A, C\}.$$

Tất cả tập con của tập trung gian CTG = {A, C, AC}

#### Bước 3:

N	$\mathbf{X_i}$	$(N \cup X_i)$	$(N \cup X_i)^+_F$	$(\mathbf{N} \cup \mathbf{X_i})^+_{\mathbf{F}} = \mathbf{Q}^+$	
В	A	BA	ABC	ĐÚNG	
В	C	BC	ABC	ĐÚNG	
В	AC	Không xét vì $X_i = A \subset X_j = AC$			

Kết luận: Tập Khoá S= {AB, BC}

## Thuật toán tìm tất cả khoá (7)

Ví dụ: Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, G) và tập phụ thuộc hàm

 $F=\{AE \rightarrow C, CG \rightarrow A, BD \rightarrow G, GA \rightarrow E\}$ 

Tìm tất cả các khóa của R?

KQ: ABD, BDC

**Rurée 1:**  $N = \{BD\} BD^+ = BDG \neq O^+$ 

**Buróc** 2:  $TG = \{A, C, E, G\}$ .

Tất cả tập con của tập trung gian

**CTG** = {A, C, E, G, AC, AE, AG, CE, CG, EG, ACE, ACG, CEG, ACEG}

#### Bước 3:

N	$\mathbf{X_i}$	$(N \cup X_i)$	$(N \cup X_i)^+_F$	$(\mathbf{N} \cup \mathbf{X_i})^+_{\mathbf{F}} = \mathbf{Q}^+$
BD	A	ABD	ABCDEG	ĐÚNG
BD	C	BCD	ABCDEG	ĐÚNG
BD	Е	BDE	BDGE	SAI
BD	G	BDG	BDG	SAI
BD	EG	BDEG	DBEG	SAI

**◆ Các tập không xét vì** Xj :  $Xi \subset Xj$  : {AC, AE, AG, CE, CG, ACE, ACG, CEG, ACEG}

Kết luận: Tập Khoá S= {ABD, BCD}

## BÀI TẬP

```
Cho lược đồ CSDL
Kehoach (NGAY, GIO, PHONG, MONHOC, GIAOVIEN)
F={NGAY, GIO, PHONG → MONHOC
    MONHOC, NGAY → GIAOVIEN
    NGAY, GIO, PHONG → GIAOVIEN
    MONHOC → GIAOVIEN}
a) Tính {NGAY, GIO, PHONG}<sup>+</sup>; {MONHOC}<sup>+</sup>
```

c) Tìm tất cả các khóa của Kehoach

b) Tìm phủ tối thiểu của F

### BÀI TÂP

#### Cho lược đồ CSDL

```
Q (TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG, BENCANG, NGAY)
```

```
F = \{ \text{TENTAU} \rightarrow \text{LOAITAU} \\ \text{MACHUYEN} \rightarrow \text{TENTAU, LUONGHANG} \\ \text{TENTAU, NGAY} \rightarrow \text{BENCANG, MACHUYEN} \}
```

- a) Hãy tìm tập phủ tối thiểu của F
- b) Tìm tất cả các khóa của Q

```
Q(A,B,C,D,E,G)

Cho F={AB\rightarrowC;C\rightarrowA;BC\rightarrowD;ACD\rightarrowB;D\rightarrowEG;BE\rightarrowC;CG\rightarrowBD;CE \rightarrow AG}

X={B,D}, X<sup>+</sup>=?

Y={C,G}, Y<sup>+</sup>=?
```

## BÀI TẬP

cho lược đồ quan hệ Q và tập phụ thuộc hàm F

```
a) F = \{AB \rightarrow E; AG \rightarrow I; BE \rightarrow I; E \rightarrow G; GI \rightarrow H\} chứng minh rằng AB \rightarrow GH
```

b)  $F = \{AB \rightarrow C; B \rightarrow D; CD \rightarrow E; CE \rightarrow GH; G \rightarrow A\} \text{ chứng minh rằng } AB \rightarrow E;$ 

```
a) F= {AB->E(1);

AG->I(2);

BE->I(3);

E->G(4);

GI->H(5)}

từ (1).(4)=>AB->G (tính bắc cầu F3)(6
```

```
từ (1),(4)=>AB->G (tính bắc cầu F3)(6)

từ (2),(5)=>AG->H (tính tựa bắc cầu F6)(7)

từ (4),(5)=>EI->H (tính tựa bắc cầu F6)(8)

từ (3),(8)=>BE->H (tính tựa bắc cầu F6)(9)

từ (1),(9)=>AB->H (tính tựa bắc cầu F6)(10)

từ (6),(10)=>AB->GH (tính kết hợp F4)
```

```
b) F= {AB->C(1);
B->D(2);
CD->E(3);
CE->GH(4);
G->A(5)}
từ (2),(3)=> BC->E (tính tựa bắc cầu F6)(6)
từ (1),(6)=> AB->E (tính tựa bắc cầu
```

# BÀI TẬP

```
* Q(A, B, C, D, E, H)
F={A → E; C → D; E → DH}
Chứng minh K={A, B, C} là khóa duy nhất của Q
* Q(A, B, C, D)
F={AB→C; D→B; C→ABD}
Hãy tìm tất cả các khóa của Q
* Q(A, B, C, D, E, G)
F={AB→C; C→ A; BC→D; ACD→B; D→EG; BE→C; CG→BD; CE→G}
Hãy tìm tất cả các khóa của Q.
```